

Số: 131/2026/QĐST-HNGĐ

Khu vực 3, ngày 29 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 97/2026/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2026 giữa:

- Nguyên đơn: Ông BÙI XUÂN P - SN 1978

CCCD số 019078000211 cấp ngày 21/7/2022 tại Cục Cảnh sát quản lý Hành chính về trật tự xã hội - Bộ Công an; HKTT: CH 938, Tòa HH3B L, phường H, TP Hà Nội; Nơi cư trú: CN2106 Tòa HH1C L, phường H, TP Hà Nội

- Bị đơn: Bà NGUYỄN THỊ V - SN 1978

CCCD số 038178001042 cấp ngày 03/12/2022 tại Cục Cảnh sát quản lý Hành chính về trật tự xã hội - Bộ Công an; HKTT: CH 938, Tòa HH3B L, phường H, TP Hà Nội; Nơi cư trú: CN2106 Tòa HH1C L, phường H, TP Hà Nội

Căn cứ vào các Điều 147, 212, 213; khoản 3 Điều 218 - Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 - Luật hôn nhân và gia đình 2014

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/6/2016 quy định về mức, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 01 năm 2026

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 01 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Bùi Xuân P và bà Nguyễn Thị V

2/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về tình cảm: ghi nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa ông Bùi Xuân P và bà Nguyễn Thị V

- Về con chung: xác nhận ông P và bà V có 3 con chung là cháu Bùi Diệu Khánh L (sinh ngày 13/6/2004, chết ngày 20/12/2018), cháu Bùi Xuân Gia K sinh ngày 02/11/2011 và cháu Bùi Khánh Ngọc A sinh ngày 06/01/2020. Ông bà thỏa thuận giao Gia K cho ông P trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục; giao cháu Ngọc A cho bà V trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục. Các bên có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

Ông P và bà V không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi các bên có đơn yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác.

- Về tài sản chung, nhà ở, công nợ: ông P và bà V tự thỏa thuận, không tranh chấp và không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết nên Tòa không xét.

- Về án phí: Ông Bùi Xuân P tự nguyện nộp cả 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm ông P đã nộp tại biên lai số 0000874 ngày 13/01/2026 tại Thi hành án dân sự TP Hà Nội. Hoàn trả ông P số tiền 150.000 đồng tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đã nộp.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND & VKSND KV3-HN
- Các đương sự
- UBND phường P, TX T, tỉnh Thái Bình (nay là phường V, Tỉnh Hưng Yên. ĐKKH số 36 ngày 11/11/2003)
- THADS TP HN
- Lưu HS vụ án

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Mai Thu

